

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng KCN Châu Minh - Bắc Lý  
- Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/2000)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng  
6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy  
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính  
phủ quy định về quản lý KCN và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số  
72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch  
xây dựng vùng, liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị,  
quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng  
Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến  
năm 2050;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công  
nghiệp Châu Minh - Bắc Lý - Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (tỷ  
lệ 1/2000); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của  
đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Châu Minh - Bắc Lý - Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/2000).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 10 thông qua. / *ĐC*

**Nơi nhận:** *ĐC*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Xây dựng, Công thương, Kế hoạch và ĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH****Lê Thị Thu Hồng**

## PHỤ LỤC

**Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Châu Minh - Bắc Lý - Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/2000)**  
(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2023)

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Châu Minh - Bắc Lý - Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/2000).

### **2. Ranh giới và phạm vi nghiên cứu.**

*a) Vị trí khu đất, ranh giới:*

Phạm vi ranh giới lập Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Châu Minh - Bắc Lý - Hương Lâm thuộc địa giới hành chính các xã, thị trấn: Châu Minh, Bắc Lý, Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà.

*b) Quy mô đồ án:* Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 222,2 ha

### **3. Tính chất.**

Là khu công nghiệp tập trung, đa ngành, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại nhằm thu hút đầu tư các lĩnh vực: Chế biến nông lâm sản, chế biến thực phẩm, cơ khí chế tạo máy, linh kiện điện tử, bao bì và các ngành công nghiệp phụ trợ có công nghệ hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường.

### **4. Quy hoạch sử dụng đất.**

Tổng diện tích nghiên cứu lập Quy hoạch khoảng 222,2 ha, trong đó:

- Đất quy hoạch ngoài KCN khoảng 11,24 ha;
- Đất quy hoạch KCN khoảng 210,96 ha gồm:
  - + Đất công nghiệp  $\leq 60,73\%$  diện tích lập quy hoạch KCN
  - + Đất dịch vụ  $\leq 8,02\%$  diện tích lập quy hoạch KCN
  - + Đất cây xanh, mặt nước  $\geq 11,7\%$  diện tích lập quy hoạch KCN
  - + Đất hạ tầng kỹ thuật  $\geq 1,01\%$  diện tích lập quy hoạch KCN
  - + Đất giao thông  $\geq 18,54\%$  diện tích lập quy hoạch KCN

### **5. Các giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan.**

\* *Khu nhà xưởng:* Không gian kiến trúc được thống nhất trong toàn khu với sự đa dạng tổ hợp của các nhà máy, xí nghiệp. Việc xây dựng từng nhà máy đảm bảo kiến trúc hiện đại, nhẹ nhàng thanh thoát, màu sắc hài hoà, cây xanh. Bố trí 01 lô đất để cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ... theo quy định. Tầng cao tối đa là 5 tầng, mật độ xây dựng tối đa là 70%.

\* *Khu dịch vụ*: Bố trí các công trình dịch vụ, cơ sở lưu trú, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp. Tầng cao tối đa là 9 tầng, mật độ xây dựng tối đa là 50%.

\* *Khu vực hạ tầng kỹ thuật*: Bố trí các hạng mục về trạm điện, khu vực trung chuyển chất thải rắn và trạm xử lý nước thải... Tầng cao tối đa là 1 tầng, mật độ xây dựng tối đa là 70%.

\* *Khu cây xanh, mặt nước*: Khu vực cây xanh tập trung phân bố rải rác trong khu vực dự án, kết hợp với cây xanh dọc các tuyến đường và cây xanh hành lang cách ly xung quanh dự án tạo nên các mảng xanh cảnh quan cho khu công nghiệp, hạn chế giảm thiểu các vấn đề gây ô nhiễm môi trường.

Hệ thống mương hở với bề rộng mặt mương bao quanh dự án, để thoát nước cho dự án và các khu vực lân cận.

\* *Hệ thống giao thông và bãi đỗ xe*: Hệ thống giao thông được bố trí theo mạng đường vòng, với các nút giao thông có bán kính quay đảm bảo tiêu chuẩn, thuận lợi cho các phương tiện xe lưu thông có kích thước lớn vận chuyển hàng hóa, các điểm dừng, đón trả công nhân. Bố trí 02 Bãi đỗ xe có tầng cao tối đa là 3 tầng, mật độ xây dựng tối đa là 40%.

\* *Khu nghỉ trang*: Do khu nghỉ trang hiện trạng của nhân dân nằm rải rác, sẽ được tập kết tại khu vực đất dự trữ 10ha giáp ranh khu công nghiệp.

## **6. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật.**

\* *Hệ thống giao thông*:

- Đường chính trong KCN: Có mặt cắt rộng 35m.
- Các tuyến đường nhánh: Có mặt cắt đường rộng 24m, 27m.

\* *Phương án thoát nước mưa*:

Thoát nước cho khu vực dự án được thiết kế theo phương án thoát nước riêng hoàn toàn. Hệ thống thoát nước mưa cho dự án sử dụng cống tròn bê tông cốt thép và cống hộp bê tông cốt thép. Cống thoát nước mưa được thiết kế ngầm.

\* *Phương án cấp nước*:

- Nguồn cấp nước cho khu vực quy hoạch lấy từ nhà máy nước sạch Mai Đình. Điểm đầu nối cấp nước từ đường ống D300 dọc tuyến đường ĐT 295 theo quy hoạch chung của huyện. Mạng lưới cấp nước sạch được thiết kế là mạng vòng khép kín kết hợp mạng nhánh đi dọc theo các trục đường giao thông

- Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế chung với mạng cấp nước sinh hoạt, là hệ thống chữa cháy áp lực thấp. Áp lực tự do cần thiết tại đầu ra của các trụ cứu hoả là không dưới 10m.

*\* Giải pháp thoát nước thải và vệ sinh môi trường:*

- Tại khu vực KCN xây dựng riêng một trạm xử lý nước thải sau đó mới cho phép xả thải ra nguồn tiếp nhận gần nhất. Quy mô và công suất của trạm xử lý nước thải khoảng 11.237m<sup>3</sup>/ng.đ xử lý đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A trước khi xả ra kênh tiêu nước ngoài KCN.

- Thu gom và xử lý rác thải:

+ Rác thải của các nhà máy thứ cấp thì các nhà máy thứ cấp có trách nhiệm xử lý đúng quy phạm và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

+ Rác thải của khu công nghiệp được phân loại, tập kết đúng nơi quy định. Sau đó, ký hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực mang đi xử lý đúng quy trình, quy phạm và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*\* Giải pháp cấp điện:*

- Nguồn cấp điện:

+ Nguồn điện ngắn hạn: Trước mắt nguồn điện cấp cho KCN sẽ được lấy từ đường dây 22kV sau TBA 110kV Sông Cầu công suất 2x63MVA.

+ Nguồn điện dài hạn: Theo quy hoạch tại KCN sẽ được đầu tư xây dựng 01 TBA 110kV/35/22 công suất 2x63MVA để cấp điện riêng cho khu công nghiệp.

- Mạng lưới trung áp:

+ Lưới 22kV cấp trong KCN được đi ngầm dọc theo vỉa hè giao thông KCN;  
+ Trạm biến áp hạ thế trong các lô đất công nghiệp sẽ được chủ đầu tư thứ cấp đầu tư tùy theo quy mô công trình.

- Hệ thống đường dây cấp điện trung thế, hạ thế nội bộ trong KCN được hạ ngầm.

*\* Giải pháp thông tin liên lạc:* Đầu tư xây dựng một hệ thống viễn thông hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với hệ thống bưu chính cơ sở và mạng viễn thông quốc gia bao gồm các nội dung sau: Hệ thống viễn thông là hệ thống ngầm, được ghép nối vào mạng viễn thông của khu vực.

## **7. Những hạng mục chính ưu tiên đầu tư xây dựng.**

- *Công trình:* Khu hành chính-dịch vụ, nhà xưởng sản xuất;

- *Hạ tầng kỹ thuật:* Hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện và khu xử lý nước thải.

